

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Chương II của Quy chế ban hành
kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 ngày 6 tháng 2020;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC, ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 7 tháng 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b và điểm c, khoản 1 Điều 10, Chương II của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau:

“b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách

xã hội tỉnh, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý **bằng 1,1 lần** mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận ủy thác.

c) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích bằng 15% số tiền lãi thu được, cụ thể:

Trích 8% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cùng cấp.

Trích 5% số tiền lãi thu được để chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cùng cấp.

Trích 2% số tiền lãi thu được để chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của cơ quan Tài chính đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cùng cấp.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/02/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Tổng Giám đốc NHCSXH VN;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.27.02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH